

MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập hoặc liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, thép, gạch, thiết bị điện, thiết bị nước...).	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng vật tư, vật liệu. - Lưu ý: Hợp đồng nguyên tắc phải thể hiện đúng tên dự án và tên gói thầu đang tham dự. - Kèm giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp thoát nước, giao thông... trong quá trình thi công.	Có biện pháp tổ chức mặt bằng hợp lý, đầy đủ các nội dung, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có biện pháp tổ chức mặt bằng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Công tác chuẩn bị thi công.	Nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
	Không nêu hoặc nêu sơ sài không hợp lý.	Không đạt
2.3. Các công tác thi công cho các hạng mục chính công trình: - Nhà làm việc 02 tầng; - Nhà vệ sinh ngoài trời; - Sân công hàng rào, rãnh thoát nước.	Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công: các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các công tác thi công chính nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi; phù hợp với tiến độ và biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc thuyết minh biện pháp thi công hoặc giải pháp kỹ thuật thiếu các công tác thi công chính hoặc không hợp lý/không khả thi/không phù hợp với tiến độ/biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

2.4 Tổ chức bộ máy quản lý trên công trường.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí Chỉ huy trưởng công trường.	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật: - Nhà làm việc 02 tầng; - Nhà vệ sinh ngoài trời; - Sân cồng hàng rào, rãnh thoát nước.	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
3.2. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 30 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 30 ngày	Không đạt
3.3. Giải pháp, tiến độ thi công các hạng mục công trình, tiến độ huy động máy móc, nhân sự, nhiên liệu.	Có Biểu tiến độ thi công đầy đủ các hạng mục (<i>biểu đồ thể hiện cả nhân lực và huy động thiết bị thi công</i>) hợp lý, khả thi và phù hợp với thuyết minh đề xuất kỹ thuật, tiến độ tổng thể dự án và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Có thiết bị phục vụ công tác quản lý chất lượng tại công trình.	Có phòng thí nghiệm riêng hoặc có hợp đồng thuê với đơn vị có đủ năng lực đảm nhiệm các việc thí nghiệm tại hiện trường đáp ứng cho từng loại công trình cần thí nghiệm (<i>Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực thí nghiệm của đơn vị</i>)	Đạt
	Không có phòng thí nghiệm riêng hoặc không có hợp đồng thuê với đơn vị có đủ năng lực đảm nhiệm các việc thí nghiệm tại hiện trường của công trình.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo giao thông và bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung, kiểm soát chất thải các loại, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, Không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5.4. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Nhà thầu có bản cam kết: Từ năm 2020 đến nay không vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3, điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 (Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4, Điều 16 Luật đấu thầu và nhà thầu sẽ bị loại, đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật). * Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải tuân thủ yêu cầu này.	Có cam kết.	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3, điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.